**Tiết 20: - Xây dựng *Quy tắc ứng xử* của lớp.**

**- Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng**

**Hoạt động 1: Xây dựng *Quy tắc ứng xử* của lớp.**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng hiểu biết và trải nghiệm của mình để xây dựng những quy tắc xử có văn hoá trong lớp học.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thi xây dựng các bộ Quy tắc ứng xử của lớp bằng hình ảnh, biểu tượng.

**c. Sản phẩm:** bộ Quy tắc ứng xử của lớp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho các nhóm trong lớp thi xây dựng các bộ Quy tắc ứng xử của lớp bằng hình ảnh, biểu tượng.  - GV sưu tầm trước trên mạng internet một số quy tắc ứng xử bằng hình ảnh và chiếu lên cho HS tham khảo.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày bộ Quy tắc ứng xử của lớp bằng hình ảnh, biểu tượng.  - Mời các nhóm thuyết minh về bộ quy tắc nhóm mình đã xây dựng được (hoặc tổ chức theo hình thức triển lãm sản phẩm).  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày **.**  - Bình chọn một bộ quy tắc có nội dung đầy đủ, hình ảnh sinh động nhất để trao giải và treo lên tường lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận | **1. Xây dựng *Quy tắc ứng xử* của lớp.**  - Lớp học cũng là một môi trường công cộng đòi hỏi mỗi HS chúng ta phải luôn thể hiện những hành vi, cách ứng xử có văn hoá để tự rèn luyện bản thân và xây dựng tập thể lớp.  - Nói lời hay, làm việc tốt ở lớp, ở trường là những hành động đẹp. |

**Hoạt động 2: Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng**

**a. Mục tiêu:** HS liệt kê được những việc nên và không nên làm ở nơi công cộng.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng

**c. Sản phẩm:** Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Phát cho mỗi nhóm một số thẻ màu xanh và vàng.  - Hướng dẫn HS liệt kê vào thẻ màu các hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng theo gợi ý:  + Thẻ màu xanh: Viết ra những hành vi có văn hoá mà HS nên thực hiện ở nơi công cộng (bến tàu bến xe, công viên, chợ, quán ăn,...).  + Thẻ màu vàng: Viết ra những hành vi không nên làm ở nơi công cộng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm trao đổi thẻ của nhóm mình cho nhóm bạn để cùng nhận xét, trao đổi về những hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng**  - Có nhiều hành vi thể hiện cách ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng và nhiều hành vi không nên làm nơi công cộng. Nhận diện các hành vi nên và không nên làm nơi công cộng giúp các em định hướng, tích cực rèn luyện, thực hiện các hành vi có văn hoá. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 5**

**I. MỤC TIÊU**

- HS rèn luyện khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.

- HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.

**II. TIẾN TRÌNH ĐÁNH GIÁ**

***1. Tự đánh giá mức độ them gia của bản thân mình và các bạn trong chủ đề***

- Thẻ xanh: tự đánh giá

- Thẻ hồng: đánh giá sự tham gia của bạn cùng nhóm

- Kí hiệu các mức độ tham gia

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Rất tích cực**  3 điểm | **Tích cực**  2 điểm | **Chưa tích cực**  1 điểm |

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Kết quả thực hiện** |
| - HTT: 3điểm  - HT: 2 điểm  - Cần cố gắng: 1 điểm |
| 1 | Em thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên trên quê hương Việt Nam. |  |
| 2 | Em thực hiện những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |  |
| 3 | Em trình bày được thế nào là hành vi văn hóa nơi công cộng và thể hiện được các hành vi đó. |  |
|  | | |